

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/HSST

Ngày: 3- 6 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 3 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 và các quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn H, sinh năm: 2001

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ngân Văn H1, sinh năm 1971 và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1976.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình Hợp là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

2. Lê Công H2 – sinh năm 1998;

Tên gọi khác: Không; Giới tính : Nam

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Công T1 (đã chết) và bà: Bùi Thị T2, sinh năm: 1970.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “ cướp giật tài sản”. Ngày 7/9/2015, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ án phí và tiền truy thu theo quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3...Lữ Văn T3 – sinh năm 1995

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lữ Văn K, sinh năm 1964 và bà: Quách Thị Đ, sinh năm: 1964.

Vợ: Ngân Thị Q; Có 01 con sinh năm 2017

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/11/2018, Tòa án nhân dân huyện T quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Lữ Văn T3, bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Công an huyện T chưa xử phạt hành chính do Tòa án không gửi Quyết định đình chỉ cho Công an huyện T.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình Hợp là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

4. Lê Hữu Đ1, sinh năm 1971

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Hữu C (đã chết) và bà: Lê Thị L (đã chết).

Vợ: Lê Thị C, sinh năm 1975; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

5...Phạm Văn V – sinh năm 1996

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại : Thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn T4, sinh năm 1973 và bà: Bùi Thị M, sinh năm 1976.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/9/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo H và T3: Ông Trịnh Đình Hợp trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

-... Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L –sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Phạm Văn T5 – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn Q – sinh năm 2000

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Quách Thị N – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03/5/2021, Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại nhà trọ của Ngân Văn H, ở thôn 4, xã T, huyện T có bốn đối tượng gồm: Lê Công H2, sinh năm 1998, ở thôn V, xã Đ, huyện Đ; Ngân Văn H, sinh năm 2001, ở thôn 12, xã T, huyện T; Phạm Văn T5, sinh năm 1994, ở thôn 8, xã T, huyện T và Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, ở thôn 8, xã T, huyện T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn một cồng thủy tinh, bên trong cồng thủy tinh bảm dính chất màu nâu, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng nối với cồng, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3;

- 01 túi nilon màu trắng có mép dính màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy đá, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1;

- 01 túi nilon màu trắng, có mép dính màu xanh bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng bột nghi là Heroine và 01 gói giấy bạc màu vàng trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn nghi là Heroine, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 và 05 điện thoại di động các loại.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ của Ngân Văn H, Cơ quan điều tra thu giữ trên viên gạch dưới chiếu tại phòng ngủ: 03 túi nilon, kích thước 1 x 1cm, có viền mép dán màu đỏ, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể

nghi là ma túy đá, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 và số tiền 350.000 đồng trên người Lê Công H2.

Theo lời khai của Lê Công H2, toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang có nguồn gốc là do Ngân Văn H nhờ H2 và Lữ Văn T3 mua của Lê Hữu Đ1, ở thôn T, xã Đ, huyện Đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu Đ1, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục nghi là Heroine, được thu giữ trên mặt ngăn tủ thứ hai bên phải trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Lê Hữu Đ1, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu N1;

- 03 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục nghi là Heroine, thu giữ trên góc ngăn tủ thứ nhất bên phải trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Lê Hữu Đ1, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu N2;.

- 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là Heroine, được thu giữ trong túi quần đùi bên phải màu trắng trong ngăn tủ thứ hai bên phải tủ quần áo tại phòng ngủ của Lê Hữu Đ1, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu N3;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, thân chai có dán nhãn Cocacola, nắp chai được khoét hai lỗ, một lỗ được gắn công thủy tinh màu trắng, một lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng cam, thu giữ trong góc bếp nhà ở của Lê Hữu Đ1, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu N4;

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng xám, trên mặt giấy có vết cháy màu đen, thu giữ tại góc bếp nhà ở của Lê Hữu Đ1.

Tại Kết luận giám định số 1560/PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,009g, loại Methamphetamine;

- Chất rắn màu trắng dạng bột đựng trong một túi nilon màu trắng có mép dính màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,095g, loại Heroine;

- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn đựng trong 01 gói giấy bạc màu vàng trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,035g, loại Heroine;

- Chất bám dính màu nâu trong 01 công thủy tinh của túi hồ sơ hộ khẩu, ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng;

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,464g, loại Methamphetamine.

- Chất rắn dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,572g, loại Heroine;

- Chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,450g, loại Heroine;

- Chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu N3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,155g, loại Heroine;

- Chất bám dính màu nâu trong 01 công thủy tinh của hộp giấy màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu N4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Chiều ngày 02/5/2021, Ngân Văn H gọi điện cho Lê Công H2 đề nhờ H2 mua ma túy về sử dụng. Sau đó, H2 rủ H xuống nhà chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút, Ngân Văn H gọi điện cho Lữ Văn T3, sinh năm 1995, ở thôn 12, xã T, huyện T là lái xe taxi đến chở H đi. H nói với T3 là đi xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa đón người nhà và qua cây xăng xã Đ đón H đi cùng. Lữ Văn T3 đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 36A-556.92 đến nhà trọ đón H. Khi đến cây xăng xã Đ, huyện Đ, H nói không phải đón người nhà nữa nên H2 rủ H vào nhà H chơi, mục đích để sử dụng ma túy đá. Ngân Văn H đồng ý. Sau đó, H và T3 vào nhà H2. H2 đi sang nhà hoang bên cạnh lấy một bộ công đã có sẵn ma túy đá để dưới chiếu ở gian bếp rồi H2 mời Ngân Văn H sử dụng ma túy đá, H cầm công tự khò hút một hơi. H hút xong, H2 mời T3 “*anh thử coi có khác ở T không*”, nói xong H2 cầm công khò cho T3 hút hai hơi và tự khò cho mình hút.

Sau khi hút ma túy của H2, Ngân Văn H nhờ H2 mua ma túy cho H. H2 đồng ý thì H đưa cho H2 500.000 đồng và bảo “*lấy đá hết*” (nghĩa là mua 500.000 đồng ma túy đá). H nói với T3 “*tí nữa anh cho em vay ba trăm đưa cho thằng H2, tí về em cầm điện thoại trả cho*”, T3 đồng ý. H bảo H2 “*mua thêm ba trăm trắng, tiền tí anh T3 đưa*” (nghĩa là mua thêm 300.000 đồng Heroine). Đồng thời, H bảo T3 chở H2 đi mua ma túy, còn H ở nhà H2 tiếp tục sử dụng ma túy đá còn lại trong công. Lữ Văn T3 chở Lê Công H2 và đi theo sự dẫn đường của H2 để đến nhà Lê Hữu Đ1 tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến gần nhà Đ1, H2 mượn điện thoại của T3 gọi điện cho Đ1 hỏi mua 300.000 đồng Heroine và 200.000 đồng ma túy đá, Đ1 đồng ý và bảo H2 chờ khoảng 30 phút sau đến lấy. Lê Hữu Đ1 đi đến bến xe phía Bắc mua của một người xe ôm không quen biết 300.000 đồng ma túy đá và Heroine, Đ1 đem số ma túy mua được về nhà, ma túy đá thì để nguyên còn Heroine thì chia ra 05 gói nhỏ, 01 gói Đ1 sử dụng, 03 gói cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ của Đ1, mục đích để sử dụng dần, không bán. Còn lại 01 gói Heroine và 01 gói ma túy đá Đ1 bán cho H2 với giá 500.000đ, nhưng H2 xin Đ1 50.000đ để lấy tiền đồ xăng nên Đ1 chỉ lấy 450.000 đồng.

Sau khi mua ma túy, H2 và T3 quay lại nhà H2 để đón H về nhà trọ của H, H cầm công ở nhà H2 lên xe (do đây là công trước đây H cho H2 mượn). T3 lái xe, H ngồi ghế phụ phía trước, H2 ngồi ghế sau, H2 đưa toàn bộ số ma túy vừa mua cho H, H cầm ma túy để vào cốp đựng đồ phía trước và bảo H2 tìm chỗ dừng lại thử ma túy mới mua. H2 đồng ý và chỉ đường cho T3 đi vào đường cánh đồng thuộc xã Đ, huyện Đ. Khi đi vào sâu khoảng 200m, H2 bảo T3 dừng xe, T3 dừng xe, hạ cửa kính, bật đèn nóc xe để H2 và H sử dụng ma túy trên xe ô tô. H lấy công mang theo, bỏ ma túy đá vào công rồi khò cùng H2 sử dụng, cả hai thay nhau sử dụng ma túy đá khoảng 05 phút thì H không sử dụng ma túy đá, mà lấy Heroine ra để sử dụng. H2 tiếp tục sử dụng ma túy đá. Sau đó, T3 chở H và H2 về nhà trọ của H ở thôn 4, xã T, huyện T.

Khi về đến nhà trọ của Ngân Văn H, T3 quay xe về nhà, còn lại H và H2, H tiếp tục bỏ ma túy đá vào công để H và H2 sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, ở thôn 8, xã T, huyện T, Phạm Văn T5, sinh năm 1984, ở thôn 8, xã T, huyện T đến nhà trọ của H để lấy điện thoại. H mời L và T5 vào sử dụng ma túy, cả hai đồng ý. H khò cho L và T5 mỗi người hút một hơi rồi H bảo H2, L và T5 đi ra ngoài chơi, H có khách.

Sau khi H2, L, T5 đi ra ngoài được khoảng 20- 30 phút, thì có Lê Văn Q, sinh năm 2000 và Quách Thị N, sinh năm 1998, đều ở thôn 6, xã T đến chơi và được H mời sử dụng ma túy đá. H khò cho N và Q mỗi người hút một hơi thì Lê Công H2, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T5 và Phạm Văn V, sinh năm 1996, ở thôn 8, xã T, huyện T quay trở lại nhà H, thấy vậy Q và N cũng ra về. Lúc này, cả bốn người trên cùng H tiếp tục sử dụng ma túy đá của H, đến lượt ai thì tự khò hút.

Q và Ng sau khi ra đến công, Q nhờ N dùng điện thoại nhắn tin bằng tài khoản zalo “Nhưng mít” cho H, qua tài khoản zalo “Lê Anh H3” để mua hộ Q 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng. H đồng ý và bảo Phạm Văn V mang 01 gói ma túy đá ra đưa cho Q và lấy 300.000 đồng mang vào cho H. Xong việc V đi về, còn lại H, H2, L và T5 tiếp tục sử dụng ma túy đá. Khoảng 00 giờ ngày 03/5/2021, Lê Hữu D, sinh năm 1994, ở thôn D, xã H, huyện T và Bùi Văn Đ2, sinh năm 1997, ở thôn 3, xã C, huyện N đến để mua ma túy. Khi D và Đ2 đến thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên Đ2 và D vào tự khò ma túy để hút mỗi người một hơi rồi hỏi H mua 200.000 đồng Heroine. H đồng ý và đưa cho D 01 gói ma túy, loại Heroine nhưng D chưa đưa tiền cho H mà hứa sẽ nạp thẻ điện thoại cho H sau. Sau đó, Đ2 và D đi về, còn lại 03 người trên tiếp tục sử dụng ma túy, H đi ngủ trước, đến 01 giờ ngày 03/5/2021 thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 3654/C09-TT2 ngày 21/5/2021 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu của Lê Công H2, Phạm Văn T5, Nguyễn Văn L, Phạm Văn V, Lê Văn Q và Quách Thị N; tìm thấy chất ma túy Mathamphetamine và Morphine trong các mẫu nước tiểu của Ngân Văn H, Lê Hữu D và Bùi Văn Đ2.

Bản cáo trạng số 103/CT- VKS- TS, ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố các bị cáo phạm tội như sau:

- Ngân Văn H đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Lê Công H2 đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Lữ Văn T5 đã phạm vào các tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Lê Hữu Đ1 đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Phạm Văn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Ngân Văn H thừa nhận việc phạm tội của mình và khẳng định bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày về việc Cơ quan điều tra thu giữ trên viên gạch dưới chiếu tại phòng ngủ tại nhà trọ do H thuê ở thôn 4, xã T, huyện T có tổng khối lượng ma túy 0,464g, loại Methamphetamine. Số ma túy này H không biết là của ai, do nhà H thuê có nhiều người ra vào và ở lại thường xuyên, mặt khác nhà này H cũng mới thuê được hơn 01 tháng. Nên không thừa nhận số ma túy này là của mình và cũng không biết là của ai. Số tiền 300.000đ bị cáo bán ma túy cho Q, khi nhận tiền bị cáo để trên bàn, nhưng lúc bị bắt quả tang, bị cáo không biết số tiền này ở đâu.

Lữ Văn T5 thừa nhận việc phạm tội của mình và khẳng định bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày thêm về nguồn gốc của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 36A-556.92 do bị cáo điều khiển chở H2 và H. Bị cáo khẳng định chiếc xe này là tài sản của ông K, bà Đ, số tiền bỏ ra mua xe vào cuối năm 2020 là tiền của ông Lữ Văn K và bà Quách Thị Đ (bố mẹ đẻ của T5), do bị cáo ở cùng ông K, bà Đ, việc đăng ký xe ô tô trên đứng tên bị cáo là do bị cáo có giấy phép lái xe, nên bố mẹ bị cáo mong muốn để bị cáo đứng tên nhằm thuận lợi cho bị cáo làm nghề chạy taxi, trước đây chưa có xe, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, từ khi gia đình

mua xe, bị cáo làm nghề lái taxi, tiền thu nhập từ việc lái taxi bị cáo dùng cho sinh hoạt chung của cả gia đình.

Các bị cáo Lê Công H2; Lê Hữu Đ1 và Phạm Văn V giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Ông Trịnh Đình Hợp là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, bào chữa cho các bị cáo Ngân Văn H và Lữ Văn T5 trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo còn trẻ, khi phạm tội hoàn cảnh gia đình các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức có nhiều hạn chế, bị cáo Tiến và Hiền tuổi đời còn trẻ là trụ cột chính trong gia đình, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử mức án thấp nhất của khung hình phạt theo các tội danh cho bị cáo H và bị cáo T5. Về tang vật và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

+ Ngân Văn H đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

+ Lê Công H2 đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

+ Lữ Văn T5 đã phạm vào các tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

+ Lê Hữu Đ1 đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

+ Phạm Văn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và xử phạt các bị cáo như sau:

+ Đối với Ngân Văn H:

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội “ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Ngân Văn H từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Ngân Văn H từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Ngân Văn H từ 17 năm đến 18 năm 6 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

+ Đối với Lê Công H2:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với tội “ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt Lê Công H2 từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Lê Công H2 từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Lê Công H2 từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

+ Đối với Lữ Văn T5:

Áp dụng: Điểm d, khoản 2 Điều 256; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo T5 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt T5 từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Lữ Văn T5 từ 8 năm đến 8 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

+ Đối với Lê Hữu Đ1:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đ1 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Đ1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Lê Hữu Đ1 từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

+ Đối với bị cáo Phạm Văn V: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng HS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (350.000 thu của H2 và 450.000 đồng Lê Hữu Đ1), và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Ngân Văn H là công cụ phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có.

Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo p Đề nghị tiêu hủy toàn bộ sổ ma túy còn lại sau giám định và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành.

hải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo Tiến và các bị cáo khác không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cùng xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ chiều ngày 02/5/2021 đến 01 giờ ngày 03/5/2021, Ngân Văn H, Lê Công H2, Lữ Văn T5, Lê Hữu Đ1 và Phạm Văn V đã thực hiện các hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Đối với Ngân Văn H:

+ Về hành vi “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Vào chiều ngày 02/5/2021, H đã nhờ Lữ Văn T3 và Lê Công H2 mua ma túy loại Methamphetamin và Heroine. Sau khi có ma túy, H đã cung cấp ma túy, địa điểm và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cho Lê Công H2, Phạm Văn T3, Nguyễn Văn L, Phạm Văn V, Quách Thị N, Lê Văn Q, Lê Hữu D và Bùi Văn Đ2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của mình ở thôn 4, xã T, huyện T. Hành vi “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của H được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng trong thời gian khác nhau và cho một người sử dụng nhiều lần cụ thể như sau: Sau khi bị cáo tổ chức cho H2, T3 và L sử dụng xong, các bị cáo H2, T3 và L đã đi ra ngoài chơi, chỉ có H ở tại phòng, một lúc sau có Q và N đến, bị cáo lại tiếp tục bỏ ma túy vào cống, khò cho N và Q sử dụng. Lúc sau khi H2, T3, L và có thêm V quay về phòng trọ của H lại tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 00 giờ ngày 03/5/2021, Lê Hữu D và Bùi Văn Đ2 đến để mua ma túy. Khi D và Đ2 đến thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên Đ2 và D vào tự khò ma túy để hút mỗi người một hơi rồi ra về còn lại 03 người trên tiếp tục sử dụng ma túy, H đi ngủ trước, đến 01 giờ ngày 03/5/2021 thì bị Công an huyện T bắt quả tang. Như vậy đủ căn cứ để xét xử bị cáo có 02 tình tiết định khung đó là “ Phạm tội 02 lần trở lên” và “ Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

+ Về hành vi phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” của H: Khi bị phát hiện và bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ tại Nhà trọ H 0,130g ma túy loại Heroine và 0,009g ma túy loại Methamphetamin. Toàn bộ số ma túy còn lại này đều là ma túy H nhờ H2 và vay thêm tiền của T5 để mua ma túy của Đ1. H khai số ma túy còn lại này H chỉ dùng vào mục đích sử dụng cho bản thân, không bán và cũng không cung cấp cho các đối tượng trên sử dụng nữa.

+ Về hành vi phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo H: H có bán ma túy loại Methamphetamin cho Lê Văn Q với giá 300.000 đồng; bán cho Lê Hữu D ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng.

Như vậy hành vi của Ngân Văn H đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Công H2:

+ Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Lê Công H2 đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy cho Ngân Văn H và Lữ Văn T5 tại nhà H2 ở thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

+ Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khi bị phát hiện và bắt quả tang tại phòng trọ của H, Cơ quan điều tra thu giữ tại Nhà trọ H 0,130g ma túy loại Heroine và 0,009g ma túy loại Methamphetamin. Toàn bộ số ma túy còn lại này đều là ma túy H nhờ H2 là người đã trực tiếp đi mua giúp ma túy cho Ngân Văn H về để sử dụng nên H2 đồng phạm với H về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lữ Văn T5:

+ Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Lữ Văn T5 là người đã chở Lê Công H2 đến nhà Lê Hữu Đ1 để mua ma túy cho H, cho H vay số tiền 300.000đ để mua ma túy nên T5 đồng phạm với H và H2 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 0,130g ma túy loại Heroine và 0,009g ma túy loại Methamphetamin mà H khai chỉ dùng để sử dụng cho bản thân, không bán kiếm lời và cũng không dùng để tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” do T5 là người quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner biển kiểm soát 36A-556.92 mang tên Lữ Văn T5. Khi dùng chiếc xe này để làm dịch vụ taxi chở H và H2 về nhà trọ của H, T5 đã chứa chấp cho H và H2 sử dụng trái phép chất ma túy trên xe do mình quản lý đồng thời hạ kính, bật đèn trần cho H2 và H sử dụng trái phép ma túy trên xe của mình.

Đối với Lê Hữu Đ1

+ Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Đ1 như sau: Khoảng chiều tối ngày 02/5/2021, tại nhà Đ1 ở thôn T, xã Đ, huyện Đ, Đ1 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine cho Lê Công H2 nhằm hưởng lợi 450.000đ.

+ Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Đ1, cơ quan Điều tra khám xét và thu giữ tại tủ trong phòng ngủ của Đ1 1,177g loại heroin, mục đích để sử.

Đối với Phạm Văn V

Khi đang sử dụng ma túy ở nhà trọ của Ngân Văn H, V đã được Ngân Văn H nhờ đưa ma túy bán cho Lê Văn Q nên hành vi của Phạm Văn V đã đồng phạm với Ngân Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của các

bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là hiểm họa lớn cho xã hội, làm hủy hoại giá trị đạo đức, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Ngân Văn H; Lê Công H2; Lữ Văn T5; Lê Hữu Đ1 và Phạm Văn V đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra Phạm Văn V đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo quyết định số 506 ngày 13/1/2020; Bị cáo T5 có ông nội là Lữ Nam H3 là liệt sỹ, bị cáo tham gia tích cực ủng hộ 1.000.000đ trong phong trào phòng chống dịch bệnh covid ở địa phương, nên các bị cáo T5 và V nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Công H2 và Lữ Văn T5 đều có nhân thân xấu.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều người tham gia, có nhiều bị cáo phạm nhiều tội, có những hành vi phạm tội của từng bị cáo độc lập, nhưng cũng có hành vi phạm tội đồng phạm nên cần đánh giá từng tội đối với từng bị cáo để xác định được vai trò của các bị cáo, đồng thời giúp phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt phù hợp.

Ngân Văn H có vai trò cao nhất, bị cáo là người khởi xướng và từ hành vi phạm tội của bị cáo đã dẫn đến các hành vi phạm tội của bị cáo khác.

Trong vụ án này có tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” của Ngân Văn H, có một số bị cáo là đồng phạm gián đơn cụ thể như:

Đối với tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số lượng ma túy mà bị cáo bị công an thu giữ 0,130g ma túy loại Heroine và 0,009g ma túy loại Methamphetamin do H nhờ H2 và T5 đi mua về đồng thời vay thêm tiền của T5 để mua được ma túy. H2 là người mua ma túy giúp cho H, T5 biết H nhờ H2 đi mua ma túy và đã chở H2 đi mua ma túy và cho H vay tiền để mua ma túy. Do đó đối với hành vi này H đóng vai trò khởi xướng, ma túy do H cất giấu nên H phải chịu vai trò chính và cao nhất. H2 và T5 có vai trò đồng phạm giúp sức. H2 đóng vai trò sau H và cao hơn T5, T5 đóng vai trò thấp hơn H và H2.

Đối với tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” Ngân Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi bán 02 lần cho Q và D nên bị áp dụng tình tiết định khung “ Phạm tội 02 lần trở lên” của Ngân Văn H. Phạm Văn V là đồng phạm giúp sức cho H trong việc bán ma túy cho Q 01 lần. Hành vi của V không được hưởng lợi gì, vì nỗ lực nên đã nhận lời giúp sức cho H, vì vậy cần đánh giá vai trò của V để quyết định hình phạt.

Ngoài ra bị cáo H phải chịu tội độc lập về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Lê Công H2 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lữ Văn T5 phải chịu trách nhiệm hình sự

độc lập về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Hữu Đ1 phải chịu TNHS độc lập về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] *Về trách nhiệm hình sự*: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H và T5. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ rắn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người đã bán ma túy cho Lê Hữu Đ1, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này, Mai Văn L1 khai được Đ1 cho ma túy để sử dụng tại nhà Đ1 nhưng Đ1 không thừa nhận việc cho L1 ma túy, cũng không biết L1 sử dụng ma túy tại nhà mình hay không, ngoài lời khai của L1 không còn chứng cứ khác chứng minh, L1 đã bị chết do tai nạn giao thông. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu Đ1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản gì. Vì vậy không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (350.000 thu của H2 và 450.000 đồng Lê Hữu Đ1), và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Ngân Văn H.

- 02 điện thoại của Phạm Văn T3 và 02 điện thoại của Nguyễn Văn L thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner biển kiểm soát 36A-556.92 mang tên Lữ Văn T5. Quá trình điều tra xác định, số tiền mua xe là của ông Lữ Văn K, bà Quách Thị Đ (bố mẹ T5), ông K, bà Đ cho T5 đứng tên trên đăng ký xe vì T5 có giấy phép lái xe và cũng nhằm tạo việc làm lái xe taxi cho T5, vì trước khi mua xe, vợ chồng T5 đều không có nghề nghiệp gì. Mặt khác, khi mới mua xe, vào ngày 13/11/2020 gia đình T5 đã có biên bản họp gia đình về việc thống nhất quyền sở hữu chung của hộ gia đình đối với chiếc xe trên. Do đó, tài sản trên là tài sản chung của ông K, bà Đ. Ông, bà không biết và không có lỗi trong việc T5 dùng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại chiếc xe trên cho ông K, bà Đ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ trong phòng ngủ của Ngân Văn H: Quá trình điều tra H không thừa nhận đây là ma túy của mình. Ngoài ra, không thu thập được chứng cứ, tài liệu chứng minh số ma túy thu giữ là của H nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Ngân Văn H đối với số ma túy này.

Việc cơ quan điều tra thu giữ 05 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy đá, thu giữ trong túi quần bên phải mà Lê Hữu D đang mặc và đã có kết luận giám định tại số 1560 ngày 10/5/2021. Vì hành vi phạm tội của D không liên quan đến vụ án này, nên cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã tách ra vụ án khác để điều tra, truy tố và xét xử.

[8] *Về án phí*: Quá trình điều tra, truy tố, theo quyết định của Ủy ban dân tộc thì nơi cư trú của bị cáo H và T5 nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện T. Nhưng theo quyết định số 433/QĐ- UBND ngày 18/6/2021 quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 của Ủy ban Dân tộc thì nơi cư trú của bị cáo T5 và H không còn nằm trong danh sách thôn đặc biệt khó khăn, nên không được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ *Đối với Ngân Văn H:*

Áp dụng Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Ngân Văn H.

+ *Đối với Lê Công H2:*

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Lê Công H2.

+ *Đối với Lữ Văn T5:*

Áp dụng: Điểm d, khoản 2 Điều 256; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Lữ Văn T5.

+ *Đối với Lê Hữu Đ1:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với Lê Hữu Đ1.

+ *Đối với bị cáo Phạm Văn V:* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố:

- Ngân Văn H đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Lê Công H2 đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Lữ Văn T5 đã phạm vào các tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Lê Hữu Đ1 đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Phạm Văn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Ngân Văn H:

- 09 (chín) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- 08 (tám) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

- 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả 03 tội trên, bị cáo phải chịu hình phạt chung tổng hình phạt là 18 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 3/5/2021.

2. Lê Công H2:

- 08 (tám) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- 15 (mười lăm) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội trên, bị cáo phải chịu hình phạt chung tổng hình phạt là 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 3/5/2021.

3. Bị cáo Lữ Văn T5:

- 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

- 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội trên, bị cáo phải chịu hình phạt chung tổng hình phạt là 08 năm 02 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 4/5/2021.

4. Lê Hữu Đ1:

- 02 (hai) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

- 01 (một) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội trên, bị cáo phải chịu hình phạt chung tổng hình phạt là 03 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 3/5/2021.

5. Phạm Văn V: 02 năm 03 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1; 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là các mẫu vật còn lại sau giám định (Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật Công an Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong) và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (350.000 thu của H2 và 450.000 đồng Lê Hữu Đ1) và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Ngân Văn H.

Các vật chứng trên hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 24/12/ 2021. Riêng số tiền 800.000đ đã được chuyển về số tài khoản 3949.0.9062237 của Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn ngày 24/12/2021

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngân Văn H; Lê Công H2; Lữ Văn T5; Lê Hữu Đ1 và Phạm Văn V mỗi bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333; 336; 337 BLTTHS Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thủy

